

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDTX, TIN HỌC VÀ NGOẠI NGỮ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của bộ trưởng bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản duyệt quyết toán năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Kế toán Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ Tỉnh Ninh Bình (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, phòng kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Website trung tâm ;
- Lưu: VT, KT/5.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Trọng Khiêm

Đơn vị: Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ Tỉnh Ninh Bình
Chương: 422

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-GDTX, TH&NN ngày 08/4/2025 của Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ Tỉnh Ninh Bình)

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:				
B	Không có				
I	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.960.285	12.960.285		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.782.598	10.782.598		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.177.687	2.177.687		
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 08 tháng 4 năm 2025

Lập biểu

Thủ trưởng đơn vị


Lê Thị Hồng Phương


Nguyễn Trọng Khiêm